

tiền thưởng ; thực hiện đầy đủ các chế độ hiện hành, chăm lo tổ chức tốt hơn đời sống và sức khỏe cho công nhân, viên chức, đồng viên mọi người hăng hái thi đua lao động sản xuất, phấn đấu tăng năng suất lao động, góp phần hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch Nhà nước. Đồng thời, đề điều chỉnh một bước quan hệ tiền lương cho một số ngành nghề trọng điểm ; phụ cấp ngành địa chất đặt ra nhằm khuyến khích những mặt tích cực như ngày công cao, kỷ luật lao động tốt, yên tâm với ngành nghề, góp phần tăng cường quản lý lao động, chấn chỉnh công tác quản lý kinh tế và không gây khó khăn cho việc cải tiến tiền lương sau này.

2. Khoản phụ cấp 10% lương cấp bậc hoặc lương chức vụ áp dụng cho :

a) Công nhân, cán bộ kỹ thuật thuộc biên chế các đoàn, đội, tổ địa chất làm những công việc :

- Tìm kiếm, trắc địa ;
- Đào hào, hầm lò, lò giếng ;
- Điều khiển máy khoan các loại, khoan tay ;
- Điều khiển máy xúc, ủi gạt, cầu phục vụ ở hiện trường ;
- Vật lý carota (phóng xạ và khí), vật lý hàng không, vật lý điện, từ, xạ và trọng lực ;
- Vận chuyển thiết bị máy móc, nguyên nhiên vật liệu và công nhân ra hiện trường (kể cả công nhân đi theo xe làm nhiệm vụ bốc xếp) ;
- Làm đường địa chất ;
- Vận hành và sửa chữa máy móc, thiết bị ngay tại hiện trường ;
- Gánh cơm, nước ra phục vụ tại hiện trường và tiếp phẩm cho các tổ địa chất ở miền núi.

b) Cán bộ quản lý :

- Đoàn phó kỹ thuật ;
- Đội trưởng, đội phó ;
- Tổ trưởng, tổ phó ;
- Cán bộ kỹ thuật, cán bộ tiền lương đi nghiệm thu, cán bộ an toàn lao động thường xuyên ở hiện trường thuộc các đoàn, đội, tổ địa chất.

3. Đề khuyến khích ngày công cao: khoản phụ cấp này chỉ được tính trả những ngày trực tiếp ra làm việc tại hiện trường và được tính vào đơn giá nếu trả lương theo sản phẩm. Những ngày làm việc tại văn phòng, nhà xưởng, những ngày đi làm công việc khác và tất cả những trường hợp ngừng việc, nghỉ việc vì bất cứ lý do nào đều không được hưởng phụ cấp.

Đề đảm bảo tương quan tiền lương chung giữa các ngành, các công việc, tránh hưởng thụ trùng lặp không hợp lý, những công việc nào đã hưởng phụ cấp công trường và những khoản phụ cấp ngành nghề theo nghị quyết số 137-CP

(phần II, mục A, tiết I) như phụ cấp mô... thì không được áp dụng phụ cấp này.

4. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1 tháng 5 năm 1975.

Căn cứ vào những quy định trong thông tư này, Tổng cục địa chất hướng dẫn thực hiện ở các đơn vị cơ sở thuộc quyền.

Những cán bộ thi hành sai thông tư này, gây tổn thất công quỹ của Nhà nước đều bị xử lý theo tinh thần nghị quyết 228 của Bộ Chính trị và điều 12 của Pháp lệnh trừng trị các tội xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa công bố ngày 23-10-1970.

Hà-nội, ngày 17 tháng 4 năm 1975

Bộ trưởng Bộ Lao động
NGUYỄN THỌ CHÂN

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 14-TC/CNXD ngày 15-4-1975 về việc phân biệt các nguồn kinh phí tuyển học sinh vào các trường đào tạo công nhân kỹ thuật và tuyển lao động vào ngành xây dựng.

Chấp hành chỉ thị số 84-TTg ngày 23-4-1973 của Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Tài chính quy định các nguồn kinh phí về đào tạo công nhân kỹ thuật ;

Trước tình hình xây dựng cơ bản ngày càng lớn, một số ngành và địa phương hàng năm được tuyển thêm hàng loạt lao động ngoài xã hội bổ sung cho các xí nghiệp xây lắp bao thầu và cho vào học tập ở các trường công nhân kỹ thuật ngành xây dựng.

Dựa vào các văn bản pháp chế hiện hành : nghị định số 24-CP ngày 13-3-1963 của Hội đồng Chính phủ, thông tư số 186-TTg ngày 2-7-1971 của Thủ tướng Chính phủ, quyết định số 29-LĐ/QĐ ngày 7-4-1973 của Bộ Lao động, thông tư số 05-TC/LB ngày 6-6-1973 của Liên Bộ Lao động - Tài chính..., Bộ Tài chính hướng dẫn việc phân biệt các nguồn kinh phí dùng vào việc tuyển dụng, ăn, ở, đào tạo cho số lao động mới tuyển nói trên như sau.

99667674

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684 * LawSoft

**I. ĐỐI VỚI SỐ LAO ĐỘNG NGOÀI XÃ HỘI
TUYỂN THẮNG VÀO CÁC TRƯỜNG ĐÀO
TẠO CÔNG NHÂN KỸ THUẬT XÂY DỰNG,
BAO GỒM CÁC TRƯỜNG TRỰC THUỘC BỘ
CHỦ QUẢN Ở T.Ư. ỦY BAN HÀNH CHÍNH
ĐỊA PHƯƠNG, VÀ CÁC TRƯỜNG TRỰC
THUỘC CÁC XÍ NGHIỆP XÂY LẮP**

1. Các chi phí về tuyển dụng gồm việc cử người đi tuyển dụng, thù lao cho cán bộ xã tham gia việc tuyển dụng, chi phí giấy tờ lập các hồ sơ tuyển dụng, chi phí tổ chức khám tuyển,.. từ lúc đầu đến lúc các địa phương bàn giao học sinh cho các trường tại địa phương (xã hoặc huyện), đã được thông tư liên Bộ Lao động - Tài chính số 05-TT/LB ngày 6-6-1973 quy định cụ thể.

2. Về tiền tàu xe cho số lao động được tuyển từ chỗ bàn giao (xã hoặc huyện) đến tại các trường thì các trường được lập dự toán theo nhu cầu hợp lý. Sau đó được thanh toán theo thực tế và theo chế độ tiền tàu xe đối với cán bộ, công nhân viên Nhà nước đi công tác thông thường. Khoản chi này do kinh phí sự nghiệp đài thọ.

3. Về tiền ăn giải quyết như sau:

- Tiền ăn của học sinh từ chỗ bàn giao (xã hoặc huyện) đến tận nơi học tập, từ khi lên đường cho đến ngày khai giảng chính thức, do kinh phí sự nghiệp đào tạo gánh chịu, mỗi bữa ba hào (0,30đ) trong đó có tiền chi cho 0,250kg gạo.

Các trường phải nhanh chóng ổn định tổ chức học tập, không được lợi dụng kinh phí đào tạo để đưa học sinh đi làm lao động dài ngày cho trường hoặc tham gia sản xuất cho xí nghiệp, do đó làm chậm thời gian khai giảng gây lãng phí kinh phí đào tạo của Nhà nước.

- Tiền ăn từ ngày khai giảng trở đi được tính trong chế độ học bổng cho từng loại ngành nghề theo chỉ thị số 84-TTg ngày 23-4-1973, do kinh phí sự nghiệp gánh chịu.

4. Các chi phí về xây dựng nhà trường và nhà ở cho học sinh, gồm xây dựng mới và mở rộng, mua sắm dụng cụ thực tập, dụng cụ nhà ăn, giường chiếu cho học sinh được chi bằng vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

Trong trường hợp có chỉ tiêu kế hoạch đào tạo hàng năm - do Nhà nước giao - làm tăng thêm những nhu cầu về mua sắm dụng cụ thực tập, dụng cụ nhà ăn, giường chiếu cho học sinh, mà không cần xây dựng mới thêm trường sở, nhà cửa, thì được chi bằng kinh phí sự nghiệp đào tạo.

Trong trường hợp chỗ ăn, ở và học tập đã dựa được vào nhà dân, nhưng cũng phải làm thêm nhà bếp, nhà cấp dưỡng, kho thực phẩm theo kiểu công trình lán trại tạm thời, được Bộ chủ quản hoặc Ủy ban hành chính thành, tỉnh cho phép thì cũng được chi bằng kinh phí sự nghiệp.

Muốn được ngân sách Nhà nước cấp phát trong 2 trường hợp nói trên, phải có những căn cứ sau đây: văn bản duyệt chi tiêu kế hoạch đào tạo của cấp trên; - bản kiểm kê tài sản về các loại hiện vật đã có; - bản dự trù nhân công nguyên vật liệu cho một số nhà hoặc kho dự định xây dựng tạm thời. Tất cả những căn cứ trên phải được cơ quan chủ quản xem xét và gửi cho cơ quan tài chính thẩm tra trước khi cấp phát.

**II. ĐỐI VỚI SỐ LAO ĐỘNG NGOÀI XÃ
HỘI TUYỂN THẮNG VÀO CÁC XÍ NGHIỆP
XÂY LẮP ĐỂ THAM GIA TRỰC TIẾP SẢN
XUẤT THI CÔNG**

1. Các chi phí tuyển dụng từ địa phương cho đến lúc bàn giao cho các đại diện xí nghiệp tại xã hoặc huyện, cũng đã được quy định rõ trong thông tư liên Bộ Lao động - Tài chính số 05-TT/LB ngày 6-6-1973.

2. Riêng về tiền tàu xe, tiền ăn cho số lao động được tuyển kể từ lúc giao nhận đến lúc về tại xí nghiệp để nhận việc làm, thì xí nghiệp hạch toán vào khoản, mục chi phí gián tiếp trong giá thành xây lắp, không phân biệt tuyển dụng lớn hay tuyển dụng nhỏ.

3. Việc xây dựng mua sắm thêm dụng cụ nhà ăn tập thể để xí nghiệp phục vụ cho số lao động mới tuyển này được giải quyết theo điều 8 của thông tư số 186-TTg ngày 2-7-1971 của Thủ tướng Chính phủ, nghĩa là trước hết phải chi bằng quỹ xí nghiệp. Nếu không đủ thì xí nghiệp đề nghị Bộ chủ quản (xí nghiệp trung ương) hoặc Ủy ban hành chính thành, tỉnh (xí nghiệp địa phương) cấp bằng vốn đầu tư xây dựng cơ bản (thuộc thành phần vốn xây dựng cơ bản khác).

III. MỘT SỐ ĐIỀU QUY ĐỊNH KHÁC

Bộ Tài chính quy định rõ thêm một số trường hợp cụ thể sau đây:

1. Số lao động mới tuyển hoặc số công nhân cũ trong ngành một khi cho vào các trường (trường trực thuộc cơ quan chủ quản hay bên cạnh công ty xây lắp) để đào tạo mới, hoặc bổ túc nâng cao tay nghề, nâng cao cấp bậc kỹ thuật, thì phải học theo đủ nội dung giáo trình quy định. Thời gian học bao gồm cả thời gian

học lý thuyết và thời gian xuống cơ sở thực tập, nối tiếp nhau hoặc xen kẽ nhau, phải bảo đảm từ 6 tháng trở lên (theo quyết định số 29-LĐ/QĐ của Bộ Lao động ngày 7-4-1973 ban hành quy chế về trường dạy nghề). Trường hợp này các khoản sinh hoạt phí hoặc học bổng được chi bằng kinh phí sự nghiệp đào tạo. Nếu bỏ túc tập trung dưới 6 tháng thì phải hạch toán vào giá thành xây lắp.

2. Trong trường hợp vừa sản xuất thi công vừa học tập nhằm tranh thủ bồi dưỡng một số kiến thức nhất định thì các chi phí đào tạo bồi dưỡng này phải tính vào giá thành xây lắp. Trường hợp này không tính vào chi tiêu đào tạo. Thông tư số 186-TTg ngày 2-7-1971 của Thủ tướng Chính phủ quy định như sau: « Đối với xí nghiệp đang sản xuất, mọi việc kèm cặp bồi dưỡng cán bộ, công nhân trong quá trình sản xuất kinh doanh, nhằm sử dụng thiết bị lẻ, thay thế người mất sức lao động, nâng cao cấp bậc kỹ thuật và trình độ nghề nghiệp (kể cả nghiệp vụ chuyên môn) thuộc trách nhiệm của xí nghiệp và chi phí hạch toán vào giá thành ».

3. Đối với số lao động tuyển vào cho sản xuất thi công, sau đó lại chuyển sang đào tạo theo trường lớp chính quy, thì kinh phí sự nghiệp đào tạo gánh chịu theo nguyên tắc:

a) Đối với những người chuyển sang học các nghề cơ khí, cơ giới, lắp máy hàn, lái xe ô-tô, lái ca nô, sửa chữa xe máy, hoặc những nghề kỹ thuật phức tạp tương đương, nếu trước đó đã tham gia lao động sản xuất thi công liên tục, và đã vào biên chế chính thức được 18 tháng (mười tám tháng) trở lên, thì sẽ được hưởng sinh hoạt phí theo chế độ cán bộ, công nhân viên đi học.

b) Đối với những người chuyển sang học các nghề như mộc, nề, bê tông, cốt thép, lắp ghép nhà ở, khảo sát đo đạc, sản xuất vật liệu xây dựng, lắp đặt đường ống hoặc những nghề kỹ thuật tương đương, nếu trước đó đã tham gia lao động sản xuất thi công liên tục, và đã vào biên chế chính thức được 12 tháng (mười hai tháng) trở lên thì sẽ được hưởng sinh hoạt phí theo chế độ cán bộ công nhân viên đi học.

c) Trong cả hai trường hợp không đủ thời gian vào biên chế nói ở điểm a và b trên, nếu chuyển sang đào tạo thì phải hưởng chế độ học bổng theo ngành nghề. Cấm tuyệt đối việc lợi dụng nguyên tắc nêu trong nghị định số 24-CP ngày 13-3-1963 để cho hưởng sinh hoạt phí bằng 95% lương chính.

Hà-nội, ngày 15 tháng 4 năm 1975

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

TRỊNH VĂN BÌNH

THÔNG TƯ số 17-TC/NHKT ngày 18-4-1975 hướng dẫn thêm chi tiết thi hành chế độ trả tiền hàng nhập khẩu quy định trong Điều lệ số 200-CP ngày 31-12-1973 và thông tư liên bộ Tài chính - Ngoại thương - Ngân hàng Nhà nước số 13-TT/LB ngày 10-7-1974 đối với thiết bị toàn bộ và vật tư hàng hóa nhập cho xây dựng cơ bản.

Thi hành nghị định số 200-CP ngày 31-12-1973 của Hội đồng Chính phủ ban hành Điều lệ lập kế hoạch nhập khẩu, ký kết hợp đồng, giao nhận và trả tiền hàng nhập khẩu, liên bộ Tài chính - Ngoại thương - Ngân hàng Nhà nước đã có thông tư số 13-TT/LB ngày 10-7-1974 hướng dẫn thi hành chương V của Điều lệ về trả tiền hàng nhập khẩu.

Thông tư này hướng dẫn thêm một số chi tiết thi hành về trả tiền hàng thiết bị toàn bộ và vật tư, hàng hóa nhập cho xây dựng cơ bản.

I. THANH TOÁN THIẾT BỊ TOÀN BỘ VÀ VẬT TƯ, HÀNG HÓA, CHI PHÍ KHÁC PHẢI TRẢ THEO HỢP ĐỒNG THIẾT BỊ TOÀN BỘ

(dưới đây gọi chung là thiết bị toàn bộ)

a) Nguồn vốn thanh toán thiết bị toàn bộ:

1. Tiền thiết bị toàn bộ kể cả các chi phí ở nước ngoài và trong nước về bảo hiểm, chuyên chở, bốc dỡ, tiếp nhận... và các chi phí phải trả cho nước ngoài về khảo sát, thiết kế, chuyên gia, thực tập sinh v.v... được thanh toán bằng vốn đầu tư xây dựng cơ bản nếu đã có đối tượng đầu tư là một công trình xây dựng cơ bản có đủ 2 điều kiện: có nhiệm vụ thiết kế và được ghi trong kế hoạch Nhà nước hàng năm hoặc 5 năm (trường hợp đặc biệt thì ít nhất cũng phải có một trong hai điều kiện đó).

Nếu chưa có đối tượng đầu tư đủ điều kiện như trên thì tạm thanh toán bằng vốn dự trữ thiết bị do ngân sách trung ương hay ngân sách địa phương chuyển cho Ngân hàng kiến thiết đến khi có đối tượng đầu tư đủ điều kiện như trên thì cấp vốn đầu tư xây dựng cơ bản để hoàn trả vốn dự trữ thiết bị.

2. Vật liệu xây dựng nhập kèm theo thiết bị toàn bộ đã có đối tượng đầu tư và luân chuyển nhanh thì thanh toán bằng vốn cho vay ngắn hạn của Ngân hàng kiến thiết; nếu không thì thanh toán bằng vốn dự trữ thiết bị hoặc bằng vốn cho vay dự trữ đặc biệt do ngân sách trung ương hay ngân sách địa phương chuyển cho Ngân hàng kiến thiết.